BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Đồng Nai

HCM – 20 – 2019

Vùng biển: thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐN_1905_01 đến ĐN_1905_21, tỷ lệ 1/2.000 đo đạc hoàn thành tháng 5/2019, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải Đồng Nai, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Đoạn 1: tiếp nối luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu tại Nhà Bè, bắt đầu từ mũi Đèn Đỏ đến ngã ba rạch Ông Nhiêu có chiều dài 9,5km, chiều rộng đáy luồng 150m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,5m.

2. Đoạn 2: từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150m) có chiều dài 26,2km, chiều rộng đáy luồng 150m như sau:

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số "15" + 100m đến thượng lưu phao BHHH số "15" + 160m, chiều dài khoảng 60m, lấn luồng xa nhất 76m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,2m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,8m.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số "15" + 340m đến thượng lưu phao BHHH số "15" + 400m, chiều dài khoảng 60m, lấn luồng xa nhất 20m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,9m.

- Xuất hiện các điểm cạn 8,4m; 4,8m; 6,5m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,4	$10^0$46'29,3" N	$106^0$50'30,9" E	$10^0$46'25,6" N	$106^0$50'37,4" E
4,8	$10^0$47'30,4" N	$106^0$51'44,5" E	$10^0$47'26,7" N	$106^0$51'50,9" E
6,5	$10^0$47'30,2" N	$106^0$51'44,8" E	$10^0$47'26,6" N	$106^0$51'51,2" E

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "23" đến thượng lưu đăng tiêu BHHH số "23" + 330m, chiều dài khoảng 330m, lấn luồng xa nhất 12m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,7m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số "27" - 420m đến phao BHHH số "27", chiều dài khoảng 420m, lấn luồng xa nhất 100m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,1m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,0m nằm sát biên luồng.

- Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số "28" – 620m đến thượng lưu phao BHHH số "28" + 290m, chiều dài khoảng 910m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 6,9m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,5m.

- Đoạn từ hạ lưu phao BHHH số "39" - 800m đến phao BHHH số "41", chiều dài khoảng 4,6km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 4,4m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,0m nằm sát biên trái luồng, cách biên trái luồng khoảng 11,0m.

- Đoạn từ phao BHHH số "41" đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150m), chiều dài khoảng 3,7km như sau:

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm bên trái luồng, giữa cặp phao BHHH ký hiệu "E1", "E2", bãi đá ngầm lấn luồng xa nhất 48m, độ sâu nhỏ nhất của bãi đá ngầm lấn luồng đạt 1,2m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1,2	$10^0$52'12,1" N	$106^0$50'37,1"E	$10^0$52'08,4"N	$106^0$50'43,6"E

+ Ngoài bãi đã ngầm nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 4,1m.

Ngoài các điểm cạn, dải cạn và bãi đá ngầm nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 01 (phía trước bến cảng Cát Lái) được thiết kế là đường tròn đường kính 356m, tâm V1 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V1	$10^0$45'49,3" N	$106^0$48'04,7" E	$10^0$45'45,6" N	$106^0$48'11,2" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 9,3m.

4. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 02 (tại khu vực ngã ba rạch Ông Nhiêu) được thiết kế là đường tròn đường kính 300m, tâm V2 tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V2	$10^0$46'54,2" N	$106^0$49'09,4" E	$10^0$46'50,5" N	$106^0$49'15,9" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,3m.

5. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 03 (phía trước bến cảng Đồng Nai) được thiết kế là 1/2 đường tròn đường kính 300m, tâm V3 tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V3	$10^0$53'51,5" N	$106^0$50'17,9" E	$10^0$53'47,8" N	$106^0$50'24,4" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 10,6m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Đồng Nai căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm cạn, dải cạn và khu vực bãi đá ngầm nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai./.

Nơi nhận:
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH Năng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:3500101379 CTTNHH TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM TP.VŨNG TÀU T.BÀ RỊA VŨNG TÀU

Bùi Thế Hùng

Danh sách nơi nhận kèm theo

1 Bộ Tư lệnh Hải quân
2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
4 Cục Cảnh sát biển
5 Chi Cục đường sông phía Nam
6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
- Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
- Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế(Gas shipping)
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam

7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
- Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
- Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
- Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
- Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
- Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang

9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
17 Cty Vận tải Thủy Bắc
18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
21 Cảng Sài Gòn
22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM
33 Sở GTVT & Sở NN&PTNN Đồng Nai
34 Bộ đội biên phòng Đồng Nai

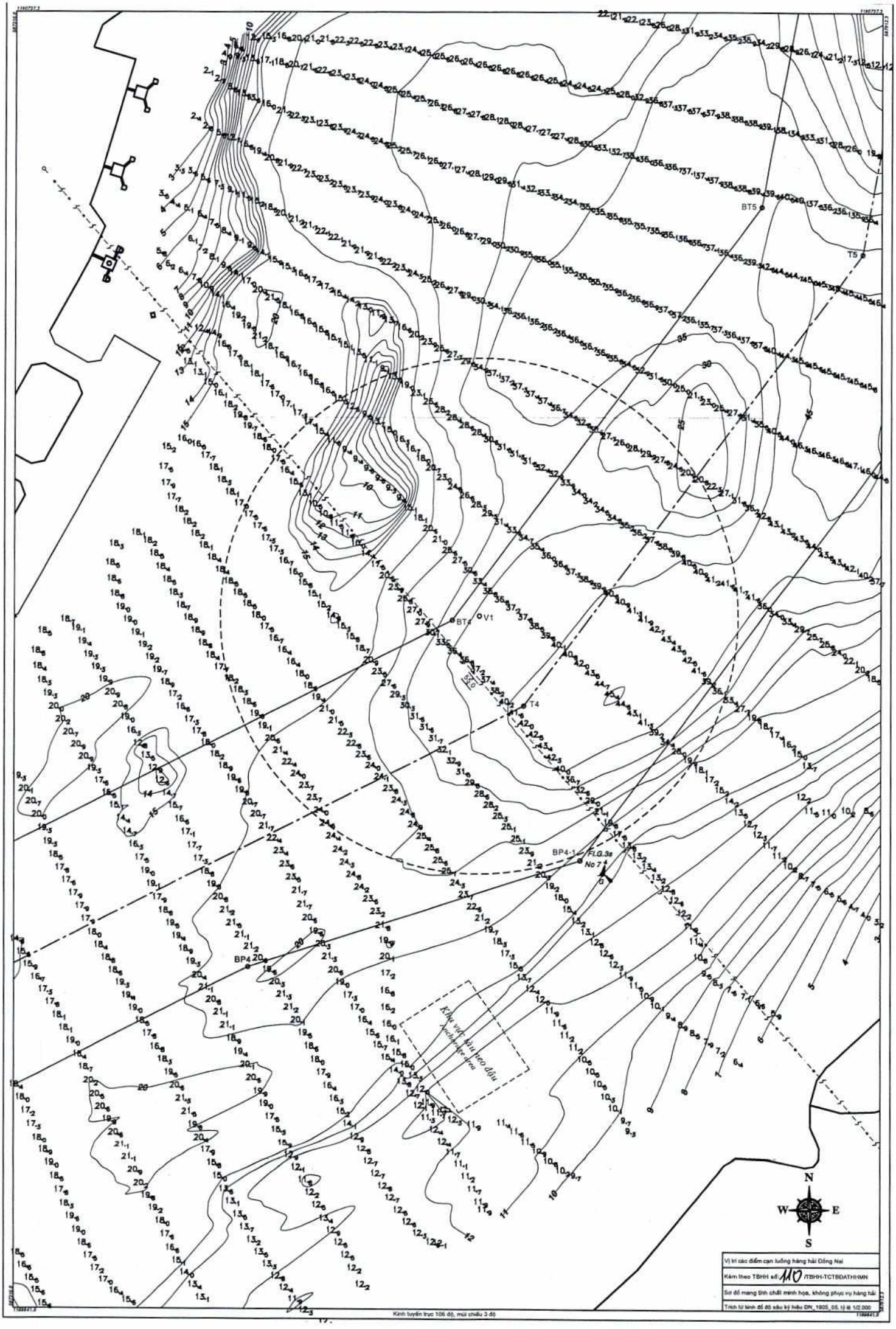

Vị trí các điểm cạn luồng hàng hải Đồng Nai

Kèm theo TBHH số: 110 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ đo sâu kỳ hiệu ĐN_1905_05, tỷ lệ 1/2.000

Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiếu 3 độ

CẢNG CONTAINER QUỐC TẾ SP-ITC
SP-ITC INTERNATIONAL CONTAINER TERMINAL
Rạch Ông Nhiêu
Ong Nhieu stream
N
W
E
S
BT10
BT0
BT1
BT2
T10
T0
T1
BP10
BP11
BP0
BP1
BP2
BP9
Fl.G.2s
No 11
Fl.G.3s
No 13
Fl(3+1).Y.10s
HM4
Vị trí các điểm cạn luồng hàng hải Đồng Nai
Kèm theo TBHH số: 110 /TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu tỷ lệ 1/2 000
Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiếu 3 độ

N
W
E
S
cù Lao Ba Xang
Ba Xang islet
FL(3)Q.5s
E2
BYB
Fl.R.3s
No 30A
FL.G.3s
No 41
FL(3)Q.5s
E1
BYB
bến đò Cây Me
Vị trí các điểm cạn luồng hàng hải Đồng Nai
Kèm theo TBHH số: 110 /TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu ĐN_1905_20, tỷ lệ 1/2.000
Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiếu 3 độ